

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết "Sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội", cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, trong đó tại Phụ lục số 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của Thành phố.

Việc ban hành quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố đã tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị của Thành phố quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, từ năm 2017 đến nay, do tác động của nhiều yếu tố trong nước và quốc tế, đặc biệt là do tác động của dịch bệnh Covid-19 khiến giá cả nhiều mặt hàng (thực phẩm, nhiều mặt hàng thiết yếu, chi phí vận chuyển hàng hóa...) trên thị trường tăng cao, dẫn đến một số mức chi công tác phí, chi hội nghị được ban hành từ năm 2017, đến nay không còn phù hợp với tình hình thực tế, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động thường xuyên và triển khai các nhiệm vụ chính trị được giao.

Ngày 19/3/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 12/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, trong đó đã điều chỉnh tăng một số mức chi thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Căn cứ khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017: *“Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp.”*

Bên cạnh đó, tại điểm e khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô quy định: *“Hội đồng nhân dân được quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đối với các nhiệm vụ chi sử dụng ngân sách Thành phố cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thực hiện chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thủ đô phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố”*.

Qua tổng hợp tình hình triển khai tại các cơ quan, đơn vị của Thành phố, căn cứ các quy định nêu trên, để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành: Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố để phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thủ đô, các Thông tư số: 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017; số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Căn cứ các quy định hiện hành, sau khi nghiên cứu, rà soát, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 09/04/2025 báo cáo Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội.

- Sở Tài chính có Công văn số 4105/STC-TCĐP ngày 11/4/2025 xin ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã (*tại công văn có nêu: “Sau thời hạn trên (16/4/2025), trường hợp Sở Tài chính không nhận được văn bản góp ý của Quý cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính xin ghi nhận Quý cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo Nghị quyết*) và Công văn số 4106/STC-TCĐP ngày 11/4/2025 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Đến ngày 18/4/2025, Sở Tài chính nhận được ý kiến tham gia của 17 sở, ban, ngành và 09/30 quận, huyện, thị xã.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 87/BC-STP ngày 16/4/2025, Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Thực hiện Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố, cụ thể:

- Quy định này quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội.

- Các nội dung khác về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 và các quy định khác có liên quan.

1.2. Đối tượng áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố, đồng thời cập nhật các văn bản dẫn chiếu đã được điều chỉnh bổ sung, cụ thể như sau:

a) Đối với chế độ công tác phí, giữ nguyên theo quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND, cụ thể:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Đối với chế độ chi hội nghị: cập nhật văn bản dẫn chiếu đã được thay thế

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành. (Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg thay thế Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 05 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ¹)

¹ Tại Phụ lục 03, Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND quy định: Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn ... được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 05 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Riêng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc, hội nghị của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội gồm 03 Điều, nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản:

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố đảm bảo phù hợp với với Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính và tình hình thực tiễn của Thành phố, cụ thể như sau:

3.1. Chế độ công tác phí: UBND Thành phố đề nghị sửa đổi 05 mức chi, cụ thể:

a) *Các mức chi đề nghị sửa đổi áp dụng bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC (04 mức chi):* (1) chi khoán kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoán tiền tự túc phương tiện công tác; (2) phụ cấp lưu trú; (3) chi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác (theo hình thức khoán và theo hóa đơn thực tế); (4) chi thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng.

b) *Mức chi đề nghị sửa đổi cao hơn mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC (01 mức chi)* là quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước: UBND Thành phố đề xuất bổ sung thêm các cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh từ 1,2 đến 1,3: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Phó trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, Đại biểu chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội được hưởng chế độ mua vé máy bay đi công tác trong nước hạng ghế thương gia so với quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC² để đảm bảo tương ứng với tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác nước ngoài đã được quy định tại Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi về hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội. Các đối tượng khác làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố quy định bằng mức quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC, cụ thể:

- Đối với lãnh đạo cấp cao thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class) dành cho: các chức danh: Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố và cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh từ 1,20 trở lên.

- Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...) dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,1.

Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đoàn công tác quyết định và chịu trách nhiệm về việc các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class) bảo đảm phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối ngân sách của cơ quan, đơn vị mình.

- Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại.

3.2. Chế độ chi hội nghị: UBND Thành phố đề nghị sửa đổi 03 mức chi áp dụng bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC, bao gồm: (1) Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên; người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; (2) Chi giải khát giữa giờ; (3) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

² Hạng ghế thương gia dành cho lãnh đạo cấp Bộ trưởng và các chức danh tương đương; Thủ trưởng và cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp.
- Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách phát sinh tăng khoảng 168 tỷ đồng/năm.

Trên đây là Tờ trình của UBND Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

(UBND Thành phố gửi kèm: dự thảo Nghị quyết, Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Bảng tổng hợp ý kiến và tiếp thu ý kiến của các đơn vị).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

**TỔNG HỢP SỬA ĐỔI MỘT SỐ NỘI DUNG, MỨC CHI QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ, CHẾ ĐỘ CHI HỘI NGHỊ
ĐỐI VỚI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)

	NỘI DUNG/MỨC CHI	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2017/NQ-HĐND NGÀY 05/12/2017	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA UBND THÀNH PHỐ	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT
I	CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ			
1	Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước:			
-	Lãnh đạo cấp cao nhà nước	Thực hiện theo quy định tại Quyết định 36/2015/QĐ-TTg ngày 27/8/2015 về thực hiện một số chính sách, chế độ đối với cán bộ cao cấp.	Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class)	Áp dụng cho các chức danh: Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch HĐND Thành phố; Chủ tịch UBND Thành phố. Đối với các đối tượng là Phó chủ tịch HĐND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội là Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy, trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị-Bí thư Thành ủy: thực hiện theo tiêu chuẩn được thống nhất của Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao	Áp dụng cho các chức danh: Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố và cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh từ 1,20 trở lên	- Theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính: áp dụng cho lãnh đạo cấp Bộ trưởng và các chức danh tương đương; Thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên... - UBND Thành phố đề xuất: hạng ghế thương gia áp dụng cho các đối tượng như quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC và bổ sung thêm đối tượng cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh từ 1,2 đến 1,25 (bao gồm: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Phó trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, Đại biểu chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội) Lý do: để đảm bảo tương ứng với tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác nước ngoài đã được quy định tại Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi về hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội và phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố
-	Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...)		- Áp dụng dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,10. - Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đoàn công tác quyết định và chịu trách nhiệm về việc các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,10 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class) bảo đảm phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối ngân sách của cơ quan, đơn vị mình.	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Hạng ghế phổ thông	Hạng ghế thường: Dành cho các đối tượng còn lại	Dành cho đối tượng còn lại	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính

	NỘI DUNG/MỨC CHI	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2017/NQ-HĐND NGÀY 05/12/2017	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA UBND THÀNH PHỐ	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT
2	Thanh toán khoản kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác:	b.1. Đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tự nguyện đăng ký thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Mức thanh toán khoản kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định của Thành phố. b.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.	- Đối với các đối tượng được sử dụng xe ô tô để đi công tác: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. - Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán tiền tự túc phương tiện bảo đảm không vượt chế độ đối với các đối tượng quy định nêu trên và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
3	Phụ cấp lưu trú			
-	Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác	200.000 đồng/người/ngày	300.000 đồng/người/ngày.	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo	250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo).	400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo).	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
3	Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác			
a	Thanh toán theo hình thức khoán:			
-	Các chức danh: Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch HĐND Thành phố; Chủ tịch UBND Thành phố; Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, không phân biệt nơi đến công tác.	Mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người.	Mức khoán: 1.600.000 đồng/ngày/người	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính (các chức danh theo Thông tư 12/2025/TT-BTC bao gồm: lãnh đạo cấp Bộ trưởng, Thứ trưởng và các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên)
-	Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,20:		- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người. - Đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người.	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:	- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 450.000 đồng/ngày/người. - Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: 350.000 đồng/ngày/người. - Đi công tác tại các vùng còn lại, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người.	- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ngày/người. - Đi công tác tại các tỉnh: 500.000 đồng/ngày/người.	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
b	Thanh toán theo hoá đơn thực tế (do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau)			
-	Các chức danh: Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	2.500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng, không phân biệt nơi đến công tác	4.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng, không phân biệt nơi đến công tác	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 đến 1,30 (Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị - Bí thư Thành ủy)	- Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/ngày/người/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/1 phòng. - Đi công tác tại các vùng còn lại: 1.100.000 đồng/ngày/người/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/1 phòng.	- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng. - Đi công tác tại các tỉnh: 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính

	NỘI DUNG/MỨC CHI	QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2017/NQ-HĐND NGÀY 05/12/2017	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA UBND THÀNH PHỐ	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT
-	Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,20		- Đề công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng. - Đề công tác tại các tỉnh: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-	Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại	- Đề công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng - Đề công tác tại các vùng còn lại: 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng	- Đề công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng. - Đề công tác tại các tỉnh: 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
4	Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng			
	Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng. Tuỳ theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoản tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe	500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.	700.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
II CHẾ ĐỘ CHI HỘI NGHỊ				
1	Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên; người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị	Thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các quy định của thành phố Hà Nội	Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên; chi cho người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính và quy định của thành phố Hà Nội tại Phụ lục số 02 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố quy định nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội	Theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính và quy định hiện hành của Thành phố về ội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội
2	Chi giải khát giữa giờ	20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.	50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu	Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
3	Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:			
-		Cuộc họp tổ chức tại các quận nội thành thành phố Hà Nội: 200.000 đồng/ ngày/ người	Cuộc họp tổ chức tại các địa bàn vùng I theo quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động: 300.000 đồng/ngày/ người	- Áp dụng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính
-		Cuộc họp tổ chức tại các huyện, thị xã: 150.000 đồng/ ngày/ người	Cuộc họp tổ chức tại các địa bàn còn lại ngoài vùng I theo quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động: 200.000 đồng/ngày/người.	- Điều chỉnh lại mức chi theo địa điểm tổ chức cuộc họp tương tự các địa bàn theo quy định của Chính phủ về mức lương tối thiểu để đảm bảo phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương (khái niệm vùng nội thành và vùng ngoại thành quy định tại Luật Thủ đô năm 2012 đã bị bãi bỏ)
-		Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 100.000 đồng/ ngày/ người	Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 150.000 đồng/ngày/người	